TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST.
Ngày: 11-7-2025.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Đoàn Văn Vui**.
+ Ông **Đường Thanh Chánh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường Thịnh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2025/QĐST-DS ngày 25/6/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S**; địa chỉ: Số E đại lộ Đ, khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số E đại lộ Đ, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn B** - Sinh năm: 1964, địa chỉ: Số E, khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số E, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre).

* *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Hồng T** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: Ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Võ Việt Đ** - sinh năm: 1966; địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 26/6/2022, bà Trần Thị Hồng T có mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Công ty TNHH MTV S) các tài sản gồm: Một tủ áo 1,6m làm bằng gỗ gõ đỏ, một tủ áo 2,4m làm bằng gỗ gõ đỏ, một giá võng gốc cây chất liệu gỗ gõ đỏ, một đồng hồ tháp quả lắc chất liệu là gỗ gõ đỏ, một bộ bàn dài, hai bàn phấn, một bộ bàn ăn, một tủ giày, một kệ tivi, một két sắt hàn quốc 90kg, một cặp lục bình, một bộ salon nữ hoàng; các tài sản này được công ty giao tại nhà của ông Võ Việt Đ; tổng giá trị các tài sản là 470.500.000VNĐ (bốn trăm bảy mươi triệu năm trăm ngàn đồng), bà T mới trả được 1.500.000VNĐ (một triệu năm trăm ngàn đồng) còn nợ lại 469.000.000VNĐ (bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng).

Nay Công ty TNHH MTV S yêu cầu bà T và ông Đ (cha chồng bà T) trả số tiền mà bà T mua tài sản còn nợ là 469.000.000VNĐ (bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn là bà Trần Thị Hồng T vắng mặt, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ án.

Tại biên bản hòa giải, biên bản làm việc (của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Việt Đ trình bày: Ông không có mua các tài sản nêu trên của Công ty TNHH MTV S, các tài sản mà công ty cho rằng bà T mua của công ty và hiện nay còn nợ tiền thì ông cũng không có nhận các tài sản này; do vậy ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV S.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Võ Việt Đ chỉ yêu cầu bà Trần Thị Hồng T trả số tiền mua tài sản còn nợ là 469.000.000VNĐ (bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt là chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về căn cứ pháp luật: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 21, 26, 35, 36, 39, 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 166, 357, 440, 468 của Bộ luật Dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Võ Việt Đ có trách nhiệm liên đới trả nợ; buộc bà Trần Thị Hồng T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 469.000.000VNĐ (bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng), ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Công ty TNHH MTV S có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản đối với bà T có địa chỉ nơi đăng ký thường trú tại ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long) nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long) thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Bà T, ông Đ được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 03/6/2025, đồng thời người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà T, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt bà T, ông Đ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút đơn khởi kiện đối với ông Võ Việt Đ, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu mà nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền mua bán tài sản là 469.000.000VNĐ (bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng) theo hai giấy xác nhận nợ, giấy cam kết trả nợ. Bị đơn là bà T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ việc, Tòa án đã tống đạt theo quy định của pháp luật đối với Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo giao nộp chứng cứ nhưng bà T không có ý kiến phản đối đối với lời trình bày, yêu cầu, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp nên có cơ sở để xác được bà T còn nợ nguyên đơn số tiền là 469.000.000VNĐ (bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng) nên bà T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền này.

[4.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bà T phải trả tiền lãi nên ghi nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền phải trả cho nguyên đơn; cụ thể được tính như sau: 20.000.000VNĐ + (4% x 69.000.000VNĐ) = 22.760.000VNĐ (hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 5, 147, 217, 219, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

1/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV S về việc yêu cầu ông Võ Việt Đ cùng có nghĩa vụ liên đới với bà Trần Thị Hồng T trả số tiền mua tài sản còn nợ là 469.000.000VNĐ (bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng).

2/ Buộc bà Trần Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV S số tiền mua tài sản còn nợ là 469.000.000VNĐ (bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng); ghi nhận việc Công ty TNHH MTV S không yêu cầu trả tiền lãi.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 6.690.000VNĐ (sáu triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000398 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3.2) Buộc bà Trần Thị Hồng T có nghĩa vụ nộp 22.760.000VNĐ (hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- T.H.A.D.S tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ-KT-TT và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên